

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH: Tài chính Ngân hàng/Tài chính doanh nghiệp

1. Tên học phần:

Tiếng Việt: Quản lý Tài chính công

Tiếng Anh: Public financial management

Mã số học phần: 2DHKETOAN153

Số tín chỉ học phần: 2(2,0)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30

Tự học: 70

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

1. TS. Lân Thị Hoà
2. ThS. Lê Xuân Hương
3. ThS. Nguyễn Thị Thu Hà
4. ThS. Nguyễn Thị Thuý
5. ThS. Nguyễn Phương Thuý
6. ThS. Nguyễn Thị Thương Huyền

2.2. Bộ môn: Tài chính Ngân hàng

2.3. Khoa: Kinh tế

3. Điều kiện học học phần

Học sau học phần: Kinh tế vĩ mô, Kinh tế vi mô, Tài chính tiền tệ, Nguyên lý kế toán, Thuế.

4. Mục tiêu của học phần:

Biết vận dụng kiến thức lý luận và nghiệp vụ vào giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn về vấn đề tài chính công của đất nước. Tự nghiên cứu đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính công, đặc biệt là quản lý NSNN và đề xuất ý tưởng, quan điểm, giải pháp hoàn thiện các quy định đó để phù hợp với thực trạng kinh tế xã hội và yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công của đất nước..

4.1. Kiến thức:

4.1.1. Nhận thức và nắm vững kiến thức lý luận và nghiệp vụ quản lý tài chính công.

4.1.2. Nhận thức và nắm vững cơ sở lý luận và thực tiễn của các quy định pháp luật hiện hành về quản lý tài chính công, đặc biệt là quản lý NSNN ở Việt Nam.

4.2. Kỹ năng:



4.2.1. Vận dụng các kiến thức lý thuyết về quản lý tài chính công nói chung vào thực tiễn soạn lập và ban hành chính sách về quản lý tài chính công của Việt Nam; Vận dụng những kiến thức lý luận và nghiệp vụ đề nhận diện, thực hành, phân tích và đánh giá thực trạng quản lý tài chính công ở Việt Nam. Từ đó giải quyết có hiệu quả các vấn đề thực tiễn về quản lý tài chính công của đất nước.

4.2.2. Tự nghiên cứu, nhận diện đánh giá và hiểu biết đúng đắn các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính công, đặc biệt là quản lý NSNN và đề xuất ý tưởng, quan điểm, giải pháp để sửa đổi, bổ sung góp phần hoàn thiện các quy định, chính sách đó để phù hợp với thực trạng kinh tế xã hội và yêu cầu đổi mới quản lý tài chính công của đất nước.

4.2.3. Tổ chức và hợp tác thực hiện các nghiệp vụ quản lý tài chính công, ngân sách nhà nước.

4.2.4. Nghiên cứu các kinh nghiệm quản lý tài chính công quốc tế và nhận diện đánh giá, đề xuất các giải pháp để cải thiện các vấn đề trong thực tiễn quản lý tài chính công ở Việt Nam

4.2.5. Rèn luyện kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

4.2.6. Rèn luyện kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Chủ động và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu môn học;

4.3.2. Tôn trọng và có trách nhiệm đối với pháp luật và lợi ích công;

4.3.3. Tự tin và có lý tưởng tốt trong cuộc sống xã hội.

5. Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, sinh viên có thể:

1. Vận dụng kiến thức về toán học, khoa học tự nhiên và ngoại ngữ để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ cho các môn cơ sở ngành và chuyên ngành.

2. Có kiến thức cơ bản và toàn diện về hệ thống tài chính ngân hàng như: hiểu biết đầy đủ bản chất các quy luật kinh tế, tài chính trong nền kinh tế; nắm vững cơ chế chính sách pháp luật của Nhà nước và vận dụng phù hợp trong thực tiễn....Có khả năng tự cập nhật các vấn đề mới và những thay đổi trong lĩnh vực tài chính-ngân hàng để phục vụ công tác chuyên môn.

3. Có kiến thức tổng hợp và toàn diện về tài chính doanh nghiệp, nắm vững các mối quan hệ tài chính phát sinh trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hiểu biết về đặc điểm và tác dụng của các công cụ tài chính, các công cụ quản trị tài chính doanh nghiệp. Có kiến thức và nắm vững các quy định của nhà nước về quản lý tài chính doanh nghiệp, về cơ chế giám sát tài chính doanh nghiệp.

4. Phân tích, đánh giá các quy luật kinh tế, các mối quan hệ tài chính, nhận diện rủi ro, nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để tư vấn cho doanh nghiệp trong việc lựa chọn và đưa ra các quyết định tài chính hiệu quả.

5. Có khả năng thiết lập hệ thống giám sát, quản trị rủi ro tài chính, quản trị dòng tiền, dự báo tài chính cho các doanh nghiệp, xây dựng được cơ chế quản lý tài chính để có thể trở thành một CFO.

6. Hình thành các kỹ năng chuyên môn như kỹ năng dự đoán, kỹ năng phân tích tình huống, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức...

7. Hình thành các kỹ năng mềm như kỹ năng xử lý và giải quyết vấn đề, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập,...

8. Hình thành kỹ năng xã hội cơ bản trong hoạt động chuyên môn để lập luận, minh chứng xác thực, thuyết phục trong phân tích lý thuyết và giải quyết tình huống thực tiễn. Có khả năng hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

6. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học Quản lý Tài chính công gồm 2 khối kiến thức cơ bản: Khối kiến thức lý luận chung và khối kiến thức nghiệp vụ về quản lý tài chính công.

Khối kiến thức lý luận chung giải quyết các vấn đề lý luận chung về tài chính công và quản lý tài chính công gồm:

- Quan niệm về tài chính công, phân loại tài chính công ;
- Quan niệm, mục tiêu, nội dung của quản lý tài chính công, mối quan hệ giữa mục tiêu quản lý tài chính công với tứ trụ của quản lý nhà nước tốt; Bộ máy quản lý tài chính công.

Khối kiến thức nghiệp vụ về quản lý tài chính công giải quyết những vấn đề nghiệp vụ về quản lý NSNN, tổ chức cân đối NSNN, quản lý các quỹ ngoài NSNN và đánh giá quản lý tài chính công gồm:

- Nguyên tắc quản lý NSNN, phân cấp quản lý NSNN, qui trình quản lý NSNN, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm;
- Tổ chức cân đối NSNN;
- Quản lý các quỹ tài chính công ngoài NSNN;
- Đánh giá quản lý tài chính công, đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công, đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả.

7. Cấu trúc nội dung học phần

| Đề mục | Nội dung | Số tiết | | | Mục tiêu |
|-----------------|--|----------|----------|-------|----------------|
| | | Tổng | LT | TH/TN | |
| Chương 1 | Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công | 3 | 3 | | 4.1.1 4.1.2 |
| 1.1 | Quan niệm về tài chính công | 1 | 1 | | 4.2.1 |
| 1.2 | Quản lý tài chính công | 2 | 2 | | 4.2.2 |

| Đề mục | Nội dung | Số tiết | | | Mục tiêu |
|-----------------|--|-----------|-----------|-------|---|
| | | Tổng | LT | TH/TN | |
| | | | | | 4.2.3 4.2.4 4.2.5 4.2.6 4.3.1 4.3.2 4.3.3 |
| Chương 2 | Quản lý ngân sách nhà nước | 7 | 7 | | 4.1.1 |
| 2.1 | Khái niệm, phân loại ngân sách nhà nước | 1 | 1 | | 4.1.2 |
| 2.2 | Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước | 2 | 2 | | 4.2.1 |
| 2.3 | Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước | 1 | 1 | | 4.2.2 |
| 2.4 | Kế hoạch tài chính – ngân sách ba năm | 1 | 1 | | 4.2.3 |
| 2.5 | Quy trình quản lý ngân sách nhà nước | 2 | 2 | | 4.2.4 4.2.5 4.2.6 4.3.1 4.3.2 4.3.3 |
| Chương 3 | Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước | 10 | 10 | | 4.1.1 |
| 3.1 | Khái niệm cân đối ngân sách nhà nước | 0,5 | 0,5 | | 4.1.2 |
| 3.2 | Khái niệm và cách tính bội chi ngân sách nhà nước | 1,5 | 1,5 | | 4.2.1 4.2.2 |
| 3.3 | Nguyên nhân bội chi ngân sách nhà nước | 0,5 | 0,5 | | 4.2.3 |
| 3.4 | Nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước và sử dụng thặng dư ngân sách nhà nước | 1,5 | 1,5 | | 4.2.4 4.2.5 |
| 3.5 | Giải pháp để tổ chức cân đối ngân sách nhà nước ở Việt Nam | 1 | 1 | | 4.2.6 4.3.1 |
| | Câu hỏi và bài tập chương 3 | 4 | 4 | | 4.3.2 4.3.3 |
| | Bài kiểm tra điều kiện | 1 | 1 | | |
| Chương 4 | Quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước | 6 | 6 | | 4.1.1 4.1.2 |
| 4.1 | Khái niệm, đặc điểm, phân loại các quỹ ngoài ngân sách nhà nước | 1 | 1 | | 4.2.1 4.2.2 |
| 4.2 | Quản lý một số quỹ ngoài ngân sách nhà nước ở Việt Nam | 1 | 1 | | 4.2.3 4.2.4 |
| | Câu hỏi và bài tập chương 4 | 4 | 4 | | 4.2.5 4.2.6 4.3.1 4.3.2 4.3.3 |

| Đề mục | Nội dung | Số tiết | | | Mục tiêu |
|-----------------|---|----------|----------|-------|--|
| | | Tổng | LT | TH/TN | |
| Chương 5 | Đánh giá quản lý tài chính công | 4 | 4 | | 4.1.1 |
| 5.1 | Lý luận chung đánh giá quản lý tài chính công | 1 | 1 | | 4.1.2 4.2.1 |
| 5.2 | Đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công | 2 | 2 | | 4.2.2 4.2.3 |
| 5.3 | Đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả | 1 | 1 | | 4.2.4 4.2.5 4.2.6 4.3.1 4.3.2 4.3.3 |
| | Tổng | 30 | 30 | | |

8. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp thảo luận nhóm
- Phương pháp thuyết trình, đàm thoại,...

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 70% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia và hoàn thành đầy đủ các buổi thảo luận, bài tập nhóm/bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Làm bài tập lớn theo quy định của giảng viên
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 12

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

10.1. Cách đánh giá: Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|----|-----------------------|---|----------|--|
| 1 | Điểm chuyên cần | Số tiết sinh viên tham dự học/tổng số tiết quy định. Ý thức, thái độ học tập trên lớp, ý thức chuẩn bị bài, làm bài tập ... của sinh viên. | 10% | Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp thì không được tham gia thi kết thúc học phần. Không làm bài kiểm tra điều kiện thì điểm quá trình là 0. |
| 2 | Điểm quá trình | Bài kiểm tra điều kiện | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | Thi trắc nghiệm + Tự luận (90 phút) | 60% | |

10.2. Cách tính điểm:

Điểm học phần bao gồm điểm chuyên cần (đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận); điểm đánh giá quá trình (điểm bài tập lớn) và điểm thi kết thúc học phần thực hiện theo công thức sau:

$$\boxed{\text{Điểm học phần}} = \boxed{\text{Điểm chuyên cần}} \times 0.1 + \boxed{\text{Điểm quá trình}} \times 0.3 + \boxed{\text{Điểm thi kết thúc học phần}} \times 0.6$$

Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy chế đào tạo của Nhà trường.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu chính

[1] TS. Bùi Tiến Hanh, TS. Phạm Thị Hoàng Phương. Giáo trình Quản lý Tài chính công NXB Tài chính, 2016

11.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Bùi Tiến Hanh, TS. Hoàng Thị Thuý Nguyệt. Giáo trình Quản lý Tài chính công NXB Tài chính. 2010

[3] TS. Bùi Tiến Hanh, TS. Đào Thị Bích Hạnh. Sách Hướng dẫn ôn tập môn học Quản lý tài chính công NXB Tài chính, 2020

12. Hướng dẫn tự học của học phần

| Chương | Nội dung | LT (tiết) | BT (tiết) | TH (tiết) | SV cần chuẩn bị |
|--------|---|-----------|-----------|-----------|-------------------------|
| 1 | Chương 1: Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công | 12 | | | Tài liệu [1], [2], [3] |
| 2 | Chương 2: Quản lý ngân sách nhà nước | 18 | 4 | | Tài liệu [[1], [2], [3] |
| 3 | Chương 3: Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước | 10 | 4 | | Tài liệu [1], [2], [3] |
| 4 | Chương 4: Quản lý các quỹ ngoài ngân sách nhà nước | 10 | 4 | | Tài liệu [1], [2], [3] |
| 5 | Chương 5: Đánh giá quản lý tài chính công | 8 | | | Tài liệu [1], [2], [3] |
| | Tổng | 58 | 12 | | |

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 11 năm 2022



HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

TS. Lãnh Thị Hòa

ThS. Nguyễn Thị Thương Huyền